

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2020/HNGĐ-ST

Ngày 13 - 8 - 2020

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Công Định

Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 265/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp Tr, xã TP, huyện T, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Bị đơn: Anh Hồ Xuân T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp Tr, xã TP, huyện T, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 18/5/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hồ Xuân T tự tìm hiểu và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2005 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

xã TP, huyện T. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 9/2019 cho đến nay. Nay chị N xác định không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 người con tên Hồ Xuân Th sinh ngày 26/8/2006 và Hồ Xuân Ph sinh ngày 16/4/2012, hiện tại hai cháu do chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Chị N xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị N xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án trực tiếp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh Hồ Xuân T, ngày 11/6/2020 anh Hồ Xuân T có đơn yêu cầu, với nội dung yêu cầu như sau:

1. Về con chung: Sau ly hôn anh có quyền thăm nom con.
2. Về tài sản: Hai con được thừa kế phần đất cha mẹ vợ đã cho vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Hồ Xuân T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị N với anh T tự nguyện chung sống với nhau năm 2005, có đăng ký kết hôn. Tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, thì mối quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Cẩm N với anh Hồ Xuân T được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Về con chung: Chị N và anh T có 02 người con tên Hồ Xuân Th sinh ngày 26/8/2006 và Hồ Xuân Ph sinh ngày 16/4/2012, hiện chị N đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai cháu Th và Ph; đối với anh T không ý kiến gì về việc nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi anh T và chị N ly thân cho đến nay hai cháu Th và Ph do chị N trực tiếp nuôi dưỡng và hai cháu vẫn phát triển bình thường. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao hai cháu Th và Ph cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ và cũng phù hợp

với nguyện vọng của hai cháu Th và Ph; đối với việc cấp dưỡng cho con chị N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; đối với yêu cầu được thăm nom con sau ly hôn của anh T là phù hợp với quy định của pháp luật, được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị N xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với anh T không yêu cầu được phân chia tài sản mà yêu cầu giao cho các con được thừa kế tài sản chung. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của anh T không thuộc trường hợp giải quyết trong vụ án ly hôn nên yêu cầu của anh T không được chấp nhận. Nếu sau ly hôn anh T với chị N không tự thỏa thuận được thì anh T có quyền yêu cầu thành một vụ kiện riêng.

[5] Về nợ: Chị N xác định không có nợ ai và không ai nợ lại, không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với anh T không ý kiến gì về nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm N. Cho chị Nguyễn Thị Cẩm N được ly hôn với anh Hồ Xuân T.

2. Về con chung: Giao hai cháu Hồ Xuân Th sinh ngày 26/8/2006 và Hồ Xuân Ph sinh ngày 16/4/2012 cho chị N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai cháu Th và Ph đều tròn 18 tuổi; vấn đề cấp dưỡng cho con không đặt ra. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chị N đã nộp tạm ứng 300.000 đồng tại biên lai số 0011194 ngày 18/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, được chuyển thu; chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

THẨM

- Các đương sự;

PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Thới Bình;

- CCTHADS huyện Thới Bình;

- TAND tỉnh Cà Mau;

- UBND xã TP, huyện T, tỉnh Cà Mau;

- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

(đã ký)

Tiêu Hồng Phụng